

Unit 3: In the town

- **Vocabulary:**

- park: công viên



- zoo: sở thú



- playground: sân chơi



- building: nhà cao tầng



- bus stop: trạm xe buýt



- bus station: bến xe buýt



- café: quán cà phê



- car park: bãi đậu xe hơi



- circus: rạp xiếc



- funfair: khu vui chơi, hội chợ vui chơi



- farm: nông trại



- library: thư viện



- market: chợ



- supermarket: siêu thị



- shopping center: trung tâm mua sắm



- cinema: rạp chiếu phim



- swimming pool: hồ bơi



- sports center: trung tâm thể thao



- train station/ railway station: nhà ga xe lửa



- hospital: bệnh viện



- town: thị trấn



Exercise: Answer the questions

1. Where do you go to buy some food and vegetables?

→ I go to the.....to buy some food and vegetables.

2. Where do you go to read books and take them home?

→

3. Where do you go to swim?

→

4. Where do you go to drink coffee or tea?

→

5. Where do you go to play sports?

→

6. Where do you go to walk and play in it?

→

**7. Where do you go to look at some animals like elephants, pandas, tigers
or giraffes?**

→

8. Where do you go to see doctors or nurses?



9. Where do you go to have fun and see clowns?



10. Where do you go to watch films?



11. Where do you go to see some animals like cows, goats or sheep?



12. Where do you go to catch a bus?



13. Where do you go to catch a train?

